TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG** Số: 35/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hòa An, ngày 06 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn T**; sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm P, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Chị **Lê Thị Thu T1**; sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị Thu T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị T1 cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T1 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Anh T và chị T1 cùng thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Linh T2 (sinh ngày 15/02/2014). Sau khi ly hôn các bên

đương sự thỏa thuận con chung sẽ do anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị T1 về việc chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh T và chị T1 cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ chung.

- Về án phí: Anh T và chị T1 mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Anh T tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của chị T1 với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AB/2012/02267 ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, Cao Bằng. Nay anh T được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nông Công Hưng